

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;
2. Ông Trần Thanh Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đến ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử phiên tòa số 884/TB-TA ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn S**, sinh năm 1975, tại: xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X (sinh năm 1937) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Lưu Thị A (sinh năm 1972); Có 02 người con, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/08/2022 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 2005 (đã chết);

- Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Phạm Văn Q có ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1979; bà Phạm Thị L, sinh năm 1981 là cha mẹ đẻ của Phạm Văn Q, cùng địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (bà L đã ủy quyền cho ông Đ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 02/08/2022).

* **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị L:** Ông Nguyễn Chí K, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

* **Người phiên dịch:** Ông Phạm Văn T, Công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ.

Ông Đ, ông K và ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/4/2022, bị cáo S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 76C-069.xx lưu thông từ xã L đi xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để lấy đá tại mỏ đá V, xã P, thị xã Đ. Khi đi đến đoạn Km 13+650, Quốc lộ (QL) 24 thuộc thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo quan sát phía trước phát hiện Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 76K1-114.xx đi từ đường nhánh Hồ Núi Ngang ra QL 24 cách xe ô tô khoảng 20 mét, tốc độ xe ô tô chạy đoạn đường trên từ 43 đến 71km/h. Bị cáo nghĩ xe mô tô do Phạm Văn Q điều khiển sẽ đi bên phải phần đường theo chiều đi của bị cáo nên bị cáo có thắng và đánh lái cho xe ô tô di chuyển sang trái theo chiều đi của bị cáo (*tức bên phải phần đường theo chiều đi của Phạm Văn Q*), mục đích để tránh né va chạm với xe mô tô do Phạm Văn Q điều khiển. Tuy nhiên, khi đánh lái đầu xe ô tô lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo thì xảy ra va chạm với xe mô tô của Phạm Văn Q (*mặt trước đầu bên phải cản trước xe ô tô BKS 76C-069.xx do bị cáo điều khiển va chạm vào mặt trước bên trái đầu xe mô tô BKS 76K1-114.xx do Q điều khiển*). Do có đạp thắng và tiếp tục đánh lái sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến đầu xe ô tô đâm vào vách núi đất bên trái phần đường và lật ngã nghiêng sang phải. Sau khi xe ô tô bị ngã lật, bị cáo rời khỏi cabin xe và đi tìm Phạm Văn Q thì thấy Q nằm ngửa dưới lòng mương thoát nước và bất tỉnh thì liền bế Phạm Văn Q lên bờ mép đường quốc lộ 24. Đồng thời, bị cáo gọi xe đưa Phạm Văn Q đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi. Sau đó, gia đình chuyển Phạm Văn Q đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng, đến ngày 10/4/2022 Phạm Văn Q chết; xe ô tô và xe mô tô hư hỏng nặng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường cho thấy:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là tại Km 13+650 Quốc lộ 24, thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, trục đường theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, đường cong về hướng Đông Nam, hai bên mép đường có vạch S trắng liên tục giới hạn lòng đường trải nhựa phẳng rộng 7,9m, ở giữa lòng đường có vạch S đứt quãng màu vàng, rộng 0,15m, chia lòng đường thành hai phần đường

cho người và phương tiện lưu thông ngược chiều nhau, mặt đường cao ở hướng Đông Nam thấp dần về hướng Tây Bắc. Tại đầu phía Tây Nam, trên lề phía Đông Nam của hiện trường có vườn cây keo xanh cao lớn che khuất tầm nhìn khi phương tiện lưu thông hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc trên Quốc lộ 24 và lưu thông hướng từ đường nhánh Hồ Núi Ngang ra ngã ba giao nhau với Quốc lộ 24 rẽ về hướng Tây Nam; trên lề phía Tây Bắc Quốc lộ 24 có vách núi đất và vườn cây keo.

Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết được ghi nhận và đánh số thứ tự như sau: 1 là dấu vết trượt bám dính chất lạ màu đen trên mặt đường nhựa; 2 là dấu vết hoa vân lốp xe, dạng lốp xe ô tô bám dính chất lạ màu đen trên mặt đường; 3 là hệ thống dấu vết cày xước mặt đường nhựa, vết trượt bám dính chất màu đen, màu đỏ trên mặt đường; 4 là hệ thống hai dấu vết trượt bám dính chất lạ màu đen, cày xới đất lề đường; 5 là xe mô tô BKS 76K1-114.xx; 6 là xe ô tô BKS 76C-069.xx; M là vùng máu khô.

Hội đồng khám nghiệm thống nhất chọn cột mốc đường bộ kí hiệu H7/13 trên lề phía Tây Bắc Quốc lộ 24 làm điểm mốc và chọn mép đường phía Đông Nam làm chuẩn (*gọi tắt là mép chuẩn*) để đo vẽ, ghi nhận, mô tả hiện trường.

Tại vị trí cách điểm mốc 25m về hướng Đông Nam, cách mép chuẩn 2,8m về hướng Tây Bắc là đầu phía Tây Nam dấu vết trượt bám dính chất lạ màu đen trên mặt đường nhựa, dấu vết kéo dài liên tục 12,8m, rộng nhất 0,08m, trên bề mặt dấu vết thành phần đất, đá, nhựa đường, chất màu đen đua theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc; đầu phía Đông Bắc vết này cách mép chuẩn 2,85m về hướng Tây Bắc (kí hiệu số 1).

Cách đầu phía Đông Bắc dấu vết số 1: 5m về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn 3,75m về hướng Tây Bắc là đầu phía Tây Nam dấu vết hoa vân lốp bánh xe, dạng vết hoa vân lốp bánh xe ô tô bám dính chất lạ màu đen in trên mặt đường, dài 1,1m, rộng nhất 0,2m, vết này hơi cong về hướng Đông Nam, đầu phía Đông Bắc dấu vết này cách mép chuẩn 4m về hướng Tây Bắc (kí hiệu số 2).

Cách đầu phía Đông Bắc dấu vết số 2: 2,9m về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn 5,3m về hướng Tây Bắc và cách góc phía Tây Bắc ngã ba giao nhau giữa đường nhánh đi Hồ Núi Ngang và Quốc lộ 24: 8m về hướng Tây Bắc là tâm đầu phía Tây Nam hệ thống dấu vết cày xước mặt đường nhựa, vết trượt bám dính chất màu đen, màu đỏ trên mặt đường, kéo dài liên tục 17m, rộng nhất 0,8m, sâu nhất 0,02m, trên bề mặt vết này thành phần đất, đá, nhựa đường và các thành phần chất màu đen, màu đỏ đua theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc, đầu phía Đông Bắc dấu vết này nằm ngay dưới đầu gác chân trước bên phải của xe mô tô 76K1-114.xx tiếp xúc mặt đường (kí hiệu số 3). Xe mô tô BKS 76K1-114.xx trong trạng thái ngã áp phần bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép chuẩn lần lượt là 8,1m và 7,6m về hướng Tây Bắc (kí hiệu số 5).

Cách tâm đầu phía Tây Nam dấu vết số 3: 2,5m về hướng Tây Bắc, cách mép chuẩn 6,1m về hướng Tây Bắc là tâm đầu hệ thống hai dấu vết trượt bám dính chất lạ màu đen, cày xới đất lề đường, vách núi, song song nhau và cùng song song với hệ thống dấu vết số 3, dấu vết này kéo dài liên tục 21m, rộng nhất 0,47m, trên bề

mặt vết thành phần đá, nhựa đường, đất, bị đùn theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc (ký hiệu số 4); đầu phía Đông Bắc dấu vết số 4 sát đầu bên phải trục bánh trước xe ô tô 76C-069.xx đang trong trạng thái ngã nghiêng áp thành xe bên phải tiếp xúc mặt đường, mương thoát nước và vách núi đất, đầu xe quay hướng Tây Bắc tiếp xúc vào vách núi đất, đuôi xe quay hướng Đông Nam, tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn 7,4m về hướng Tây Bắc (ký hiệu số 6).

Cách tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô (6): 9,4m về hướng Đông Bắc, sát lề đường, trên lề và trên bờ mương thoát nước có vùng máu đã khô kích thước (70x30)cm (ký hiệu M trong sơ đồ).

Từ đầu phía Tây Nam dấu vết số 1 đến đầu phía Tây Nam dấu vết số 3 là 21,7m; từ đầu phía Tây Nam dấu vết số 3 đến tâm vùng máu (M) là 28m.

Cách hiện trường về hướng Tây Nam trên lề phía Đông Nam của Quốc lộ 24 có biển báo hiệu đường bộ “nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”, loại biển số W.202a.

Đường tránh bê tông Hồ Núi Ngang giao nhau với Quốc lộ 24, ngã ba rộng 18m, đầu đường giao nhau với Quốc lộ 24 dốc cao ở hướng Bắc thấp dần về hướng Nam, trục đường theo phương Bắc - Nam, gần đầu đường giao nhau với Quốc lộ 24, trên lề phía Đông của đường có biển báo hiệu đường bộ “giao nhau với đường ưu tiên”, là biển báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau nguy hiểm, (loại biển số W.208).

Đầu phía Tây Nam dấu vết số 1 cách mép phía Đông Nam vạch S màu vàng giữa đường là 0,81m, cách mép chuẩn là 2,8m, vậy tổng chiều rộng phần đường phía Đông Nam tại vị trí này là 3,61m, phần đường phía Tây Bắc rộng 4,14m; đầu phía Đông Bắc dấu vết số 1 cách mép phía Đông Nam vạch S màu vàng giữa đường là 0,82m, cách mép chuẩn là 2,85m, vậy tổng chiều rộng phần đường phía Đông Nam tại vị trí này là 3,67m.

Đầu phía Tây Nam dấu vết số 3 cách mép chuẩn 5,3m, cách mép phía Đông Nam vạch S màu vàng giữa đường là 1,37m, vậy phần đường phía Đông Nam tại vị trí này rộng 3,93m, phần đường phía Tây Bắc rộng 3,82m.

Sát đầu phía Tây Nam dấu vết số 3 về hướng Đông Bắc có nhiều mảnh vỡ nhựa, kính nằm rải rác giữa lòng đường và phần đường phía Tây Bắc (BL: 06-10).

*** Khám phương tiện xe ô tô BKS 76C-069.xx**

Xe ô tô biển kiểm soát 76C-069.xx, loại xe: Tải tự độ; màu S: xanh, cản trước đầu xe S đen; dài 6,1m, rộng 2,3m, cao 2,7m; Kính chắn gió phía trước bị bể rời khỏi xe; gương chiếu hậu bên phải bị gãy rời khỏi xe.

Mặt ngoài bên phải đầu ca bin xe có bám dính bùn đất, móp méo kim loại lệch từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị bể vỡ, bám dính đất, đá.

Cản trước đầu xe bị móp méo biến dạng, cong lệch từ trước ra sau. Đầu bên phải cản trước bị móp méo, biến dạng, cong lệch từ trước ra sau từ phải qua trái, trong diện kích thước (55x35)cm, điểm thấp nhất của vùng vết này cách mặt đất 70cm, cao nhất 105cm. Mặt ngoài trước vùng móp méo biến dạng vừa mô tả có bám chất lạ màu đỏ, tróc S, trầy xước, hàn lún kim loại từ trước ra sau trong diện kích thước (30x25)cm, tâm vùng vết màu đỏ, tróc S, trầy xước, móp lún kim loại cách mặt đất 83cm, cách mép bên phải thành xe 25cm về phía bên trái.

Lốp bánh trước bên phải bị rách thủng, xẹp, mặt ngoài (mặt lăn) của lốp bị mài mòn chà sát cao su. Đầu bên trái trục bánh trước bị gãy rời. Mặt ngoài bên phải thành xe có vết tróc S, trầy xước kim loại.

Tại vị trí cách mép ngoài bên phải thành xe 7cm về phía bên trái, cách mặt đất 91cm, mặt ngoài trước đầu bên phải cản trước đầu xe có vết hằn xước kim loại, lộ ánh kim, kích thước (0,6x1)cm.

*** Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 76K1-114.xx**

Xe mô tô biển kiểm soát 76K1-114.xx; nhãn hiệu: HONDA, loại xe: Blade; màu S: Đỏ-đen; kích thước (1,8x0,3x1,1)cm. Gương chiếu hậu bên trái và bên phải không có.

Hệ thống tay lái bị cong vênh biến dạng, cong lệch, đầu bên phải lệch từ phải qua trái, từ trước ra sau, đầu bên trái cong lệch từ trái qua phải, từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Đầu ngoài trước bánh kim loại cố định cần gương chiếu hậu bên trái có vết tróc S trầy xước kim loại để lộ ánh kim, trong diện kích thước (0,6x0,2)cm, vết này cao cách mặt đất 1,08m.

Toàn bộ ốp nhựa đầu xe bị bể vỡ không còn, đồng hồ công tơ mét bị bể, bung khỏi vị trí lắp đặt.

Toàn bộ mặt nạ trước đầu xe (ốp nhựa màu đỏ) bị bể vỡ không còn, trong diện kích thước (30x25)cm, tâm vết này cao cách mặt đất 83cm, lộ các bộ phận kim loại bên trong, bị cong lệch từ trước ra sau từ phải qua trái.

Cánh bửng hai bên bị bung hở, bể vỡ. Yên xe bị gãy không còn. Ở giữa thân xe (sườn xe), lốc máy bị cong lệch từ trái qua phải. Cần chân số bị cong lệch, biến dạng từ trái qua phải, từ trước ra sau, áp sát vào mặt ngoài lốc máy bên trái.

Gác chân trước bên trái bị cong lệch từ trước ra sau, cao su bao đầu gác chân không còn, hệ thống cố định gác chân của xe bị bung rời khỏi vị trí lắp đặt. Ốp nhựa giữa thân xe bên trái bị bể vỡ, mặt ngoài lốc máy bên trái, gấp bánh sau bên trái, chân chống đứng sau bên trái bị trầy xước, cong lệch từ trái qua phải. Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước (1,5x1)cm. Lốc máy bên phải bị bể vỡ, khung kim loại bảo vệ lốc máy và vỏ lốc máy bên phải bị mài mòn. Đầu bên phải trục cố định đầu trước gấp bánh sau bị mài mòn kim loại. Ốp nhựa thân xe bên phải bị bể vỡ không còn, để lộ các bộ phận kim loại bên trong bị mài mòn.

Bánh kim loại cố định gác chân sau bên phải bị gãy. Cần chân đề bị gãy không còn. Ống xả khói bị móp méo, ốp kim loại bảo vệ ống xả khói bị trầy xước. Đầu sau chắn bùn bánh sau, biển số xe bị gãy rời khỏi xe (BL: 11-12; 31-40).

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Văn Q**

Vùng trán bên trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (6x5)cm. Vùng giữa trán có một vết bầm tụ máu và xây xước da kích thước (4x2)cm.

Vùng mặt bên trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (8x5)cm; Vùng cằm có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da kích thước (7x5)cm; trên đó, tại vị trí cách 3cm về phía dưới của mép trái có một vết thương rách da cơ nằm ngang dài 3cm, được khâu ba mũi chỉ.

Vùng thái dương bên phải cách 7cm trên trước thái tai phải có một vết bầm tụ máu và xây xước da kích thước (6x2)cm.

Vùng bụng bên trái, cách 2cm về phía trái rốn có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da trong diện kích thước (16x12)cm; Vùng gối bên trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da kích thước (6,5x5)cm; Cách 10cm dưới ngoài gối trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da kích thước (7x5)cm.

Mu bàn chân phải có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da. Mu bàn chân trái có nhiều vết xây xước da nằm rải rác; Vùng gối phải có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (7x3)cm; Cách 21cm trên trong gối phải có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (5x2)cm; Mặt sau tay trái, từ cơ Delta đến cổ tay có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (40x10)cm.

Mặt trong cánh tay phải có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (15x8)cm. Mặt sau cẳng tay phải có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (25x10)cm.

Vùng xương bả vai trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (15x13)cm. Vùng thắt lưng trái có nhiều vết bầm tụ máu và xây xước da, kích thước (11x7,5)cm. Vùng chẩm bên trái cách 7cm về phía trên sau thái tai trái có một vết bầm tụ máu, kích thước (6x5)cm. Ấn mềm lõm vào trong.

Mở da đầu vùng chẩm bên trái, tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ vùng này bị rạn nứt một đường nằm dọc dài 2cm. Qua vết rạn nứt xương hộp sọ máu lỏng bên trong chảy ra.

- Bản kết luận giám định số 314/KL-KTHS, ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn Q là do: Đa thương tích, đa chấn thương, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

- Bản kết luận giám định số 430/KL-KTHS, ngày 29/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Máu chất lạ bám dính trên mặt ngoài đầu bên phải cản trước đầu xe ô tô BKS: 76C-069.xx là S, cùng loại với S màu đỏ thu vùng mặt nạ trước đầu xe mô tô BKS: 76K1-114.xx.

- Bản kết luận giám định số 426/KL-KTHS, ngày 29/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước đầu bên phải cản trước xe ô tô BKS: 76C-069.xx (tạo ra dấu vết móp méo, biến dạng, cong lệch từ trước ra sau, từ phải qua trái, bề mặt bị trầy xước S, hằn lún kim loại và bám dính chất lạ màu đỏ ở mặt trước đầu bên phải cản trước xe) với mặt trước bên trái đầu xe mô tô BKS: 76K1-114.xx (làm cho toàn bộ ốp nhựa màu đỏ ở đầu xe bị bể vỡ hoàn toàn, hệ thống tay lái và các thiết bị ở đầu xe bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau).

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô BKS: 76C-069.xx với xe mô tô BKS: 76K1-114.xx là khu vực phía Tây Nam tâm đầu Tây Nam hệ thống dấu vết cày xước mặt đường, vết trượt bám dính chất lạ màu đen, màu đỏ trên mặt đường (ký hiệu số 3), thuộc phần đường phía Tây Bắc Quốc lộ 24.

+ Không đủ yếu tố giám định điểm va chạm đầu tiên giữa nạn nhân Phạm Văn Quang với xe ô tô BKS: 76C-069.xx, tuy nhiên, căn cứ văn bản số 481/PC09(Đ1), ngày 22/09/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi trả lời về việc xác định cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên tử thi Phạm Văn Quang: Dấu vết bầm tụ máu, kích thước (6x5)cm, ở vùng cằm bên trái cách 7cm về phía trên sau dải tai trái, ấn mềm lõm vào trong; mở da đầu vùng cằm bên trái, tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ vùng này bị rạn nứt một đường nằm dọc dài 2cm, qua vết rạn nứt xương hộp sọ máu lỏng bên trong chảy ra là thương tích do vật tày tác động phù hợp với cơ chế nạn nhân bị ngã ngửa đầu hơi nghiêng qua bên trái và đập với mặt đường tạo ra. Dấu vết thương tích này gây tổn thương ở phần mềm (bầm tụ máu) và rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của Phạm Văn Q.

- Bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS, ngày 12/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Không đủ điều kiện tiến hành giám định tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải (tự đổ) BKS: 76C-069.xx do xe ô tô bị hư hỏng nặng. Riêng hệ thống lái của xe ô tô tải (tự đổ) BKS: 76C-069.xx thay đổi kết cấu hệ thống lái. Do đó, xe ô tô tải (tự đổ) BKS: 76C-069.xx không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định.

- Bản kết luận giám định số 445/KL-KTHS, ngày 27/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận giám định số, kết luận (kèm theo phụ lục): Thể hiện dữ liệu tốc độ của xe ô tô BKS 76C-069.xx trong khoảng thời gian từ 13 giờ 03 phút 56 giây đến 14 giờ 01 phút 48 giây ngày 09/4/2022 lưu trữ trong thiết bị giám sát hành trình TMS-T89 của xe ô tô BKS 76C-069.xx, tốc độ thấp nhất 41km/h vào thời gian 13 giờ 29 phút 27 giây, cao nhất **71km/h** và thông số thể hiện tốc độ cuối cùng còn ghi nhận được là **65km/h** vào thời gian 14 giờ 01 phút 48 giây, từ 14 giờ 02 phút trở về sau thiết bị TMS-T89 không hoạt động (không có số liệu).

Căn cứ bệnh án, bản sao y hồ sơ bệnh án của Phạm Văn Q do Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng cung cấp cho thấy: Tóm tắt kết quả xét nghiệm lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Đo nồng độ cồn trong máu kết quả: **Ethanol: 3.7mmol/L**.

Căn cứ văn bản số 2376/SGTVT-QLGT, ngày 06/09/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi trả lời: Tại đoạn Km 13+650 Quốc lộ 24 được bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ nên khi lưu thông người và phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ và Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 13, 14/KL-HĐĐGTS, ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ba Tư kết luận: Giá trị phần bị thiệt hại của xe ô tô 76C-069.xx là 49.700.000 đồng và Giá trị phần bị thiệt hại của xe mô tô 76K1-114.xx là 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-114.xx; số loại: BLADE; nhãn hiệu: HONDA; màu S: Đỏ đen; số máy: 454276; số khung: 013054; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 007702, BKS 76K1-114.xx do Công an huyện Ba Tơ cấp ngày 05/02/2018. Đây là tài sản của ông Phạm Văn Đ và Phạm Thị L quản lý, sử dụng do Phạm Văn Q điều khiển và bị tai nạn giao thông đường bộ.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 006037, BKS 76C-069.xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 27/10/2015, tên chủ xe CTY TNHH MTV S ANH, có giá trị đến ngày 31/12/2040; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 0417523 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-04D - Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ và xây lắp Minh Thành, địa chỉ huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 10/01/2022, BKS 76C-069.xx, có hiệu lực đến hết ngày 09/01/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: AD22/0240553, biển kiểm soát: 76C-069.xx, tên chủ xe CTY TNHH MTV S A, có giá trị đến 14 giờ 00' ngày 29/10/2022; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 510975000021, họ tên Dương Văn S, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/6/2021, có giá trị đến ngày 01/6/2026 được đưa vào hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần. Ngoài ra, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 76K1-114.xx: Chủ sở hữu, quản lý hợp pháp của xe mô tô là ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe mô tô trên.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Dương Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn S với ông Phạm Văn Đ về việc bị cáo S tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho vợ chồng ông Phạm Văn Đ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đ và bà L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn S mức án thấp nhất cho hưởng án treo.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn S với ông Phạm Văn Đ về việc bị cáo S tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) cho vợ chồng ông Phạm Văn Đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình ông Phạm Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/4/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 76C-069.21 lưu thông đến đoạn Km 13+650, Quốc lộ 24 thuộc thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo quan sát phía trước phát hiện Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 76K1-114.xx đi hướng từ Hồ Núi Ngang ra đường Quốc lộ 24 cách đầu xe ô tô trên 20 mét, lúc này bị cáo điều khiển xe ô tô chạy tốc độ 71 km/h, lúc xảy ra tai nạn là 65 km/h; theo bị cáo trình bày: Do nghĩ rằng xe mô tô do Phạm Văn Q điều khiển đi từ trong đường nhánh Hồ Núi Ngang ra Quốc lộ 24 sẽ đi bên phải phần đường theo chiều đi của bị cáo nên bị cáo S có rà thắng và đánh tay lái cho xe di chuyển sang trái theo chiều đi của bị cáo, mục đích để tránh né va chạm với xe mô tô do Phạm Văn Q. Tuy nhiên, khi đánh lái đầu xe ô tô lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo thì xảy ra va chạm với xe mô tô của Phạm Văn Q (*mặt*

trước đầu bên phải cản trước xe ô tô BKS 76C-069.xx do Dương Văn S điều khiển va chạm vào mặt trước bên trái đầu xe mô tô BKS 76K1-114.xx do Q điều khiển); hậu quả Phạm Văn Q chết; xe ô tô và xe mô tô hư hỏng nặng. Xét thấy, hành vi đi không đúng làn đường, phần đường quy định, không thực hiện đúng biện pháp an toàn theo quy định; Theo kết luận số 445/KL-KTHS, ngày 27/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi: Riêng hệ thống lái của xe ô tô tải thay đổi kết cấu không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định đã vi phạm vào khoản 4 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được sửa đổi bổ sung vào năm 2018, gây hậu quả chết người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn S đã thừa nhận: Khi phát hiện xe mô tô của bị hại Phạm Văn Q, bị cáo đã xử lý không đúng quy định của luật giao thông đường bộ nên đã xảy ra tai nạn, bị cáo đã nhận phần lỗi chính thuộc về bị cáo.

[3] Về tính chất mức độ khi phạm tội và xét lỗi của hai bên bị cáo và bị hại:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, với lỗi vô ý vì quá tự tin, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bên bị hại cũng có lỗi khi băng qua đường mà không chú ý quan sát, khi tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn Ethanol: 3.7mmol/L.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật Hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Bị cáo có cha, mẹ tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến. Tại phiên tòa đại diện cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật. Do bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy

không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[7] Đối với ý kiến của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Dương và bà Lênh phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Dương Văn S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo S tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 76K1-114.xx: Chủ sở hữu, quản lý hợp pháp của xe mô tô là ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-114.xx; số loại: BLADE; nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Đỏ đen; số máy: 454276; số khung: 013054 (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật, máy móc bên trong xe); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 007702, BKS 76K1-114.xx do Công an huyện Ba Tơ cấp ngày 05/02/2018. Đây là tài sản của ông Phạm Văn Đ và Phạm Thị L nên giao lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 006037, BKS 76C-069.xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 27/10/2015, tên chủ xe CTY TNHH MTV S A, có giá trị đến ngày 31/12/2040; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 0417523 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-04D - Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ và xây lắp Minh Thành, địa chỉ huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 10/01/2022, BKS 76C-069.xx, có hiệu lực đến hết ngày 09/01/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: AD22/0240553, biển kiểm soát: 76C-069.xx, tên chủ xe CTY TNHH MTV S A, có giá trị đến 14 giờ 00' ngày 29/10/2022; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 510975000021, họ tên Dương Văn S, sinh năm 1975, nơi cư trú xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/6/2021, có giá trị đến ngày 01/6/2026 hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn S: 12 tháng (mười hai tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn S với ông Phạm Văn Đ về việc bị cáo S tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho vợ chồng ông Phạm Văn Đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho ông Phạm Văn Đ và Phạm Thị L quản lý, sử dụng: 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-114.xx; số loại: BLADE; nhãn hiệu: HONDA; màu S: Đỏ đen; số máy: 454276; số khung: 013054 (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật, máy móc bên trong

xe); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 007702, BKS 76K1-114.xx do Công an huyện Ba Tơ cấp ngày 05/02/2018.

Trả cho bị cáo Dương Văn S; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 006037, BKS 76C-069.xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 27/10/2015, tên chủ xe CTY TNHH MTV S A, có giá trị đến ngày 31/12/2040; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 0417523 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-04D - Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ và xây lắp Minh Thành, địa chỉ huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 10/01/2022, BKS 76C-069.21, có hiệu lực đến hết ngày 09/01/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: AD22/0240553, biển kiểm soát: 76C-069.21, tên chủ xe CTY TNHH MTV S A, có giá trị đến 14 giờ 00' ngày 29/10/2022; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 510975000021, họ tên Dương Văn S, sinh năm 1975, nơi cư trú xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/6/2021, có giá trị đến ngày 01/6/2026.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương Văn S phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Dương Văn S, người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/01/2023. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Ba Tơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Chi cục THA DS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Dương sự;
- UBND xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Huy